TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HNGĐ-ST
Ngày 10 tháng 3 năm 2023
V/v *tranh chấp xin ly hôn*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU- TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Yến Nhi
Các hội thẩm nhân dân: Bà Khưu Liên Dung
Bà Dư Thị Út

Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Kép - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Tiểu My – Kiểm sát viên.

Vào ngày 10 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tiến hành phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 491/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp "Xin ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2023/QĐXX-ST ngày 08 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thanh N, sinh năm 1986 (Vắng mặt)
  Địa chỉ: Khóm N, phường M, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.
- Bị đơn: Anh Phạm Văn L, sinh năm 1985 (Vắng mặt)
  Địa chỉ: Khóm N, phường M, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ kiện nguyên đơn chị Nguyễn Thanh N trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị và anh L tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 2008, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường Nhà Mát, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 18/7/2008. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, mâu thuẫn hiện nay đã trầm trọng nên cuộc sống hôn nhân không còn hạnh

phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Hơn nữa vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2022 đến nay. Nay chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị N yêu cầu được ly hôn với anh L.

- Về con chung: Quá trình sống chung vợ chồng chị không có con chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung: Tự thoả thuận nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Quá trình giải quyết vụ án anh Phạm Văn L được Tòa án triệu tập, thông báo hợp lệ nhiều lần nhưng anh L vắng mặt không lý do nên không có lời trình bày.*

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:*

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm hôm nay, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Giải quyết đúng thẩm quyền, cấp, tống đạt các văn bản tố tụng đúng quy định. Việc chấp hành pháp luật của đương sự đã thực hiện đầy đủ. Vì vậy, về mặt tố tụng Viện kiểm sát không có ý kiến hay kiến nghị gì.

- Về nội dung vụ án: Về hôn nhân: Chị N và anh L chung sống có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chị N và anh L đã mâu thuẫn không thể hàn gắn được và chị đã ly thân từ tháng 7 năm 2022 đến nay nên chị N yêu cầu ly hôn là có căn cứ chấp nhận. Về con chung: Không có nên không đặt ra vấn đề giải quyết. Về tài sản chung: Tự thoả thuận nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Về nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án; sau khi nghe ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, sau khi thảo luận Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Nguyễn Thanh N khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là anh Phạm Văn L nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Lập, hiện đang cư trú tại thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thanh N có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn là anh Phạm Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vắng mặt không rõ lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn chị N và bị đơn là anh L theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự là phù hợp.

[3] Xét quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thanh N và anh Phạm Văn L đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 18/7/2008 tại Ủy ban nhân dân phường Nhà Mát, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu trên cơ sở được tự do tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống vợ chồng chị N và anh L thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn và mâu thuẫn hiện nay đã trầm trọng. Hơn nữa, chị N và anh L đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2022 đến nay. Quá trình giải quyết việc chị N xin ly hôn, anh L biết việc chị N xin ly hôn, nhưng anh L không quan tâm và bỏ mặc để chị N tự giải quyết. Thể hiện anh L cũng không còn quan tâm gì đến hạnh phúc gia đình, tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh L là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị Ngọc và cho chị N được ly hôn anh L là phù hợp.

[4] Về con chung: Không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Tự thoả thuận nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

[6] Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Chị N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

[8] Như đã phân tích ở trên, có căn cứ chấp nhận toàn bộ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 và điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 19, Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1/. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thanh N được ly hôn với anh Phạm Văn L.

2/. Về con chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

3/. Về tài sản chung: Tự thoả thuận nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

4/. Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5/. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Nguyễn Thanh N phải nộp 300.000 đồng. Chị N đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số

0008141 ngày 23 tháng 11 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

Án xử công khai, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP. Bạc Liêu;
- THA TP. Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu.

Lê Yến Nhi